

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng  
công trình: Mạch vòng Chu Hương – Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ số về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;*

*Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng (định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình, định mức dự toán xây dựng công trình, định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng,...); Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công Thương về việc công bố định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp; Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;*

*Căn cứ Quyết định số: 2128/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung hạ áp sau các TBA 110kV của quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;*

*Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017; Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 của Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-EVN ngày 16/8/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác khảo sát phục vụ thiết kế các công trình điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;*

*Căn cứ quyết định số 58/QĐ-HĐTV ngày 14/03/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc Quy định các nội dung phân cấp quyết định đầu tư và thực hiện đầu tư cho các Đơn vị trực thuộc và các Công ty TNHH MTV Tổng công ty Điện lực miền Bắc;*

*Căn cứ quyết định số 769/QĐ - EVNNPC ngày 13/4/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2023 cho Công ty điện lực Bắc Kạn;*

*Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-PCBK ngày 08/5/2023 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế lập BCKTKT đầu tư xây dựng công trình: Mạch vòng Chu Hương - Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1;*

*Căn cứ quyết định số 493/QĐ-PCBK ngày 10/5/2023 của Công ty Điện lực Bắc Kạn về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phục vụ lập hồ sơ BCKTKT đầu tư xây dựng công trình: Mạch vòng Chu Hương - Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1*

*Căn cứ hồ sơ BCKTKT đầu tư xây dựng công trình: Mạch vòng Chu Hương – Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1, do Công ty Tư vấn điện miền Bắc lập và báo cáo kết quả thẩm định BCKTKT đầu tư xây dựng công trình của Hội đồng thẩm định các dự án;*

*Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) đầu tư xây dựng công trình: Mạch vòng Chu Hương – Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên công trình:** Mạch vòng Chu Hương – Hà Hiệu, lộ 371 trạm E26.1.

**2. Người quyết định đầu tư:** Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**3. Chủ đầu tư:** Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.**

4.1. Mục tiêu xây dựng.

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục, chất lượng cao cho các phụ tải.

- Vận hành chuyên đổi linh hoạt kết dây giữa các nguồn lưới điện trung thế, tạo liên kết mạch vòng trung thế giữa các TBA 110kV, khai thác tối ưu công suất đặt các TBA 110kV. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bán điện.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng.

\* Cải tạo và xây dựng mới 9,199km tuyến đường dây trung áp, trong đó:

- Tuyến đường dây trên không 35kV cải tạo 01 mạch, 01 đoạn tuyến bằng dây AC-50 lên AC-120 với tổng chiều dài 3,736km.

- Tuyến đường dây trên không 35kV xây dựng mới 01 mạch, 01 đoạn tuyến bằng dây AC-120 với tổng chiều dài 5,463km

- Thiết bị máy cắt Recloser 35kV: 01bộ (điều chuyển, tái bố trí)

- Bổ sung mới các thiết bị đo đếm, đóng cắt, trong đó:

+ Thiết bị đo đếm 35kV: 01 điểm.

+ Thiết bị cầu dao phụ tải 35kV: 01 bộ.

- Xây dựng kênh truyền 3G/APN để kết nối Recloser (điều chuyển tái bố trí) về trung tâm điều khiển xa.

**5. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT:** Công ty Tư vấn điện miền Bắc.

**6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất.**

6.1. Địa điểm xây dựng: Xã Chu Hương, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

6.2. Diện tích sử dụng đất: Đất thu hồi vĩnh viễn 0,1494ha.

**7. Loại, nhóm, cấp công trình, thời hạn sử dụng công trình**

7.1. Loại, nhóm, cấp công trình: Loại công trình công nghiệp, nhóm Công trình năng lượng (Đường dây và TBA 35kV), cấp IV.

7.2. Thời hạn sử dụng công trình:  $\geq 20$  năm.

**8. Số bước thiết kế, các tiêu chuẩn áp dụng:**

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước (lập BCKTKT).

8.2. Các tiêu chuẩn áp dụng: Tuân thủ theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn và quy phạm ngành và tiêu chuẩn Quốc tế IEC.

**9. Giải pháp thiết kế, thông số kỹ thuật chính.**

**9.1. Phần đường dây 35kV.**

- Số mạch: 01 mạch.

- Điện áp định mức: 35kV
- Dây dẫn: Sử dụng dây nhôm lõi thép AC 120/19 mm<sup>2</sup>.
- Cách điện: Sứ đứng 35kV; chuỗi néo đơn, kép Polymer- 35kV + phụ kiện đi kèm hợp bộ đủ tiêu chuẩn.
- Xà giá: Được chế tạo bằng thép hình CT3 (Ra = 2100 daN/cm<sup>2</sup>), mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18 TCN-04-92 với chiều dày tối thiểu 80µm.
- Cột điện: Sử dụng cột bê tông cốt thép ly tâm không dự ứng lực trước nhóm I dài 12m; 14m; 16m ngọn cột 190 mm, tải trọng thiết kế từ 9kN đến 13kN, được chế tạo theo TCVN 5847-2016. Ngọn cột thiết kế các lỗ xuyên tâm để lắp đặt xà đường dây.
- Móng cột: Sử dụng móng cột bê tông có cốt thép đổ tại chỗ, mác M150, gồm các loại móng MT3 -12; MT3-14; MT3-16; MTK-12; MTK-14; MTK-16.
- Tiếp địa: Hệ thống cọc tia hỗn hợp loại RC-2, RC-4, RC-3T. Tất cả các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18TCN-04-92 hoặc tương đương với chiều dày tối thiểu 80µm, toàn bộ tiếp địa được chế tạo bằng thép hình CT3 (Ra = 2100 daN/cm<sup>2</sup>). Trị số điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy phạm.
- Móng néo: Sử dụng móng néo MN15-5 bê tông cốt thép mác M200.
- Tuân thủ các tiêu chí 5S cho lưới điện áp dụng cho đường dây trung áp theo văn bản số 3105/EVNNPC-KT ngày 30/7/2018.

## **9.2. Phần đo đếm 35kV**

- Kiểu trạm: Trạm treo ngoài trời trên cột bê tông li tâm.
- Cột trạm: Loại NPC-I-14-190-13.
- Xà giá: Gia công bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn 18 TCN-04-92.
- Cách điện: Sứ đứng 35kV và chuỗi néo Polymer- 35kV + phụ kiện đi kèm hợp bộ đủ tiêu chuẩn.
- Bảo vệ quá điện áp khí quyển: Sử dụng chống sét van ô xít kẽm (ZnO), phù hợp với điện áp vận hành của lưới.
- Máy biến dòng: Sử dụng loại một pha ngoài trời, dung lượng 30VA, tỷ số 200-400-600/5(A) cấp chính xác 0,5.
- Máy biến điện áp: Sử dụng loại một pha ngoài trời, dung lượng 50VA, tỷ số biến  $38,5/\sqrt{3}$ ;  $0,1/\sqrt{3}$ ;  $0,1/\sqrt{3}$  (kV) cấp chính xác 0,5.
- Bảo vệ quá dòng và thao tác đóng cắt máy biến điện áp: Dùng cầu chì tự rơi SI-35kV.
- Móng cột: Sử dụng loại móng MT3-14 bê tông cốt thép mác M150 đúc tại chỗ.

- Tiếp địa: Sử dụng loại cọc tia hỗn hợp RC-6. Trị số tiếp địa đảm bảo theo quy phạm.

### **9.3. Phần trạm cắt Recloser và LBS.**

- Cột trạm cắt Recloser và LBS: Sử dụng 02 cột NPC-I-14-190-13 kép cho vị trí máy cắt Recloser; sử dụng 02 cột NPC-I-16-190-11 kép cho vị trí LBS (Xây dựng mới).

- Biến áp cấp nguồn: Sử dụng 1 pha, 2 sứ loại 38,5kV/0,22 kV-100VA, để cấp nguồn điều khiển, thao tác đóng cắt Recloser.

- Máy cắt Recloser, LBS tái bố trí lắp đặt lại. Tủ điều khiển Recloser, LBS được trang bị sẵn chức năng SCADA. Chuẩn giao thức SCADA IEC 6087-5-101 và IEC 6087-5-104, số cổng giao tiếp và truyền dữ liệu về trung tâm điều khiển xa: Serial:  $\geq 02$ , Ethernet  $\geq 02$ . Trang bị các cổng cấu hình RS232, RS485, USB...

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển: Sử dụng chống sét van ô xít kẽm (ZnO), phù hợp với điện áp vận hành của lưới.

- Đóng cắt phía trung áp: Dùng cầu dao phụ tải 35kV-630A.

- Xà giá: Gia công từ thép CT3 mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện: Sứ đứng 35kV và chuỗi néo Polymer- 35kV + phụ kiện đi kèm hợp bộ đủ tiêu chuẩn.

- Móng cột: Sử dụng loại móng MTK3-14; MTK-16 bê tông cốt thép mác M150 đúc tại chỗ.

- Tiếp địa: Sử dụng loại cọc tia hỗn hợp RC-6. Trị số tiếp địa đảm bảo theo quy phạm

- Kết nối điều khiển xa Máy cắt Recloser về TTĐKX Bắc Kạn qua kênh truyền 3G/APN.

\* Thu hồi lưới điện cũ theo quy định.

\* *Thông số kỹ thuật và các giải pháp chi tiết khác theo hồ sơ BCKTKT đầu tư xây dựng.*

### **10. Tổng mức đầu tư: 8.955.717.716 đồng.**

*(Bằng chữ: Tám tỷ, chín trăm năm mươi năm triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, bảy trăm mười sáu đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	6.381.131.741	đồng
- Chi phí thiết bị	272.156.924	đồng
- Chi phí QLDA	172.114.529	đồng

- Chi phí bồi thường GPMB, TĐC	570.000.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	801.180.494	đồng
- Chi phí khác	332.671.279	đồng
- Chi phí dự phòng	426.462.749	đồng

**11. Tiến độ thực hiện dự án:** Tháng 4/2023 đến 11/2023.

**12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn.**

12.1. Nguồn vốn đầu tư: TDTM+KHCB của EVNNPC.

12.2. Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Theo kế hoạch vốn của Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư giao Công ty Điện lực Bắc Kạn quản lý và điều hành dự án.

**14. Phương án bồi thường GPMB, hỗ trợ, tái định cư.**

- Sử dụng nguồn vốn của Tổng công ty Điện lực miền Bắc, cơ chế đền bù tuân thủ theo khung chính sách và quy định về thu hồi đất của Chính phủ.

- Tiến độ đền bù phù hợp với tiến độ triển khai dự án, không phải tái định cư.

**15. Các nội dung khác.**

Yêu cầu đơn vị tư vấn hiệu chỉnh, hoàn thiện hồ sơ BCKTKT đầu tư xây dựng theo nội dung quyết định phê duyệt này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

Theo phân cấp của Tổng công ty Điện lực miền Bắc và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng QLĐT, KH&VT, TCKT, KT - Công ty Điện lực Bắc Kạn căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- EVNNPC (để b/c);
- PGĐ ĐTXD (để c/đ);
- Lưu: VT, QLĐT (08).

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Quang Sơn**